

Nợ các TK 111, 112,... (Tiền thu do thanh lý, nhượng bán một phần khoản đầu tư)

Có TK 223 - Đầu tư vào công ty liên kết.

(9). Khi thanh lý, nhượng bán toàn bộ khoản đầu tư trong công ty liên kết, nhà đầu tư ghi giảm khoản đầu tư và ghi nhận thu nhập (lãi hoặc lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán khoản đầu tư:

- Trường hợp thanh lý, nhượng bán khoản đầu tư bị lỗ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 131,...

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ khoản đầu tư lớn hơn giá bán khoản đầu tư)

Có TK 223 - Đầu tư vào công ty liên kết.

- Trường hợp thanh lý, nhượng bán khoản đầu tư có lãi, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 131,...

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Chênh lệch giữa giá bán khoản đầu tư lớn hơn giá trị ghi sổ khoản đầu tư)

Có TK 223 - Đầu tư vào công ty liên kết.

- Chi phí thanh lý, nhượng bán khoản đầu tư, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (Nếu có)

Có các TK 111, 112,...

## V. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm: Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác mà doanh nghiệp nắm giữ ít hơn 20% quyền biểu quyết; đầu tư trái phiếu Nhà nước, cho vay vốn, đầu tư góp vốn vào liên doanh nhưng không có quyền đồng kiểm soát và nắm giữ ít hơn 20% quyền biểu quyết của liên doanh, các khoản đầu tư khác... mà thời hạn nắm giữ, thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm.

### 1. Nguyên tắc kế toán

Chứng khoán đầu tư dài hạn phải được ghi sổ theo giá gốc (Giá thực tế mua chứng khoán) gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có), như: Chi phí môi giới, giao dịch, lệ phí, thuế và phí Ngân hàng...

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị thị trường của chứng khoán đầu tư dài hạn bị giảm xuống thấp hơn giá gốc, kế toán được lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn. Việc lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn phải theo quy định của chuẩn mực kế toán và cơ chế quản lý tài chính.

Kế toán phải mở sổ chi tiết theo dõi từng loại trái phiếu, cổ phiếu đã mua theo thời hạn và đối tác đầu tư, hạch toán theo mệnh giá, giá thực tế mua của cổ phiếu, trái

phiếu. Năm chắc mọi thông tin của thị trường chứng khoán và có quyết định đúng khi đầu tư.

Phải tính toán và thanh toán kịp thời mọi khoản lãi về cổ phiếu, trái phiếu khi đến kỳ hạn. Lãi cổ phiếu, trái phiếu được hạch toán vào thu nhập hoạt động tài chính hàng năm của doanh nghiệp.

Khi cho vay vốn phải theo dõi chi tiết từng khoản tiền cho vay theo đối tượng vay, phương thức vay, thời hạn và lãi suất cho vay.

## 2. Tài khoản sử dụng

### - TÀI KHOẢN 228 - ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại đầu tư tài chính dài hạn khác ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm: các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác mà doanh nghiệp nắm giữ ít hơn 20% quyền biểu quyết; đầu tư trái phiếu, cho vay vốn, các khoản đầu tư khác,... mà thời hạn nắm giữ, thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm.

#### ***Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 228 - Đầu tư dài hạn khác***

**Bên Nợ:** Giá trị thực tế các khoản đầu tư dài hạn khác tăng.

**Bên Có:** Giá trị thực tế các khoản đầu tư dài hạn khác giảm.

**Số dư bên Nợ:**

Giá trị thực tế các khoản đầu tư dài hạn khác hiện có của doanh nghiệp.

#### ***Tài khoản 228 “Đầu tư dài hạn khác” có 3 tài khoản cấp 2:***

- *Tài khoản 2281 - Cổ phiếu:* Phản ánh khoản đầu tư dài hạn bằng cổ phiếu của nhà đầu tư.

- *Tài khoản 2282 - Trái phiếu:* Phản ánh khoản đầu tư dài hạn bằng trái phiếu của nhà đầu tư.

- *Tài khoản 2288 - Đầu tư dài hạn khác:* Phản ánh các khoản đầu tư dài hạn khác như cho vay vốn, góp vốn bằng tiền hoặc tài sản,...

## 3. Phương pháp kế toán

### ***3.1. Kế toán hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn***

(1). Khi cho đơn vị khác vay vốn có thời hạn thu hồi trên một năm, ghi:

Nợ TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2288)

Có các TK 111, 112,...

(2). Định kỳ, tính toán, xác định số lãi cho vay được nhận trong kỳ theo kế ước vay, ghi:

Nợ các TK 111, 112,... (Nếu thu tiền ngay)

Nợ TK 138 - Phải thu khác (Nếu chưa nhận được tiền ngay)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Chi tiết lãi cho vay vốn).

(3). Các khoản thu lãi tiền gửi phát sinh trong kỳ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,... (Nếu thu tiền ngay)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(4). Thu hồi số vốn gốc và lãi cho vay, ghi:

Nợ các TK 111, 112,... (Số tiền gốc và lãi cho vay)

Có TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (Số tiền gốc) (2288)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Số tiền lãi).

(5). Khi mua trái phiếu của một đơn vị khác với thời hạn trái phiếu trên một năm, ghi:

Nợ TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2282)

Có các TK 111, 112,...

(6). Trường hợp mua trái phiếu nhận lãi trước:

- Khi trả tiền mua trái phiếu nhận lãi trước, ghi:

Nợ TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2282)

Có các TK 111, 112,... (Số tiền thực chi)

Có TK 3387 - Doanh thu chưa thực hiện (Phần lãi nhận trước).

- Định kỳ, tính và kết chuyển lãi của kỳ kế toán theo số lãi phải thu từng kỳ, ghi:

Nợ TK 3387 - Doanh thu chưa thực hiện

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(7). Trường hợp mua trái phiếu nhận lãi định kỳ:

- Khi trả tiền mua trái phiếu, ghi:

Nợ TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2282)

Có các TK 111, 112,...

- Định kỳ ghi doanh thu tiền lãi:

Nợ các TK 111, 112 (Nếu đã thu tiền)

Nợ TK 138 - Phải thu khác (Nếu chưa thu tiền)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(8). Trường hợp mua trái phiếu nhận lãi sau:

- Khi trả tiền mua trái phiếu ghi như nghiệp vụ 7

- Định kỳ tính lãi trái phiếu và ghi nhận doanh thu theo số lãi phải thu từng kỳ, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (1388)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

- Khi đến hạn thanh toán trái phiếu, thu hồi gốc và lãi trái phiếu, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2282)

Có TK 138 - Phải thu khác (1388) (Số lãi của các kỳ trước)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi kỳ đáo hạn).

(9). Thu hồi giá gốc trái phiếu khi đến hạn thanh toán, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2282).

(10). Khi doanh nghiệp đầu tư mua cổ phiếu hoặc góp vốn nhưng chỉ nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết, ghi:

Nợ TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (Ghi theo giá gốc khoản đầu tư + Chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư, như chi phí môi giới,...)  
(2281, 2288)

Có các TK 111, 112, 331,...

(11). Khi doanh nghiệp góp vốn bằng tài sản vào một doanh nghiệp khác nhưng chỉ nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết và không có quyền đồng kiểm soát, thì căn cứ vào giá đánh giá lại vật tư, hàng hoá, TSCĐ, ghi:

Nợ TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2288)

Nợ TK 214 - Hao mòn TSCĐ (Giá trị hao mòn)

Nợ TK 811 - Chi phí khác (Số chênh lệch giữa giá đánh giá lại của vật tư, hàng hoá, TSCĐ nhỏ hơn giá trị ghi sổ của vật tư, hàng hoá, giá trị còn lại của TSCĐ)

Có các TK 152, 153, 156, 211, 213,...

Có TK 711 - Thu nhập khác (Số chênh lệch giữa giá đánh giá lại của vật tư, hàng hoá, TSCĐ lớn hơn giá trị ghi sổ của vật tư, hàng hoá, giá trị còn lại của TSCĐ).

(12). Khi doanh nghiệp quyết định bổ sung vốn đầu tư từ cổ tức hoặc lợi nhuận được chia, ghi:

Nợ TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2281, 2288)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(13). Khi nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền (cổ phiếu thưởng) do công ty cổ phần tăng vốn, chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh báo cáo tài chính, không ghi nhận giá trị cổ phiếu được nhận, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư (Tài khoản 228).

(14). Khi nhà đầu tư bán một phần khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến không còn quyền kiểm soát hoặc không còn quyền đồng kiểm soát hoặc không còn ảnh hưởng đáng kể, ghi:

Nợ TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2281, 2288)

Có TK 221 - Đầu tư vào công ty con

Có TK 222 - Vốn góp liên doanh

Có TK 223 - Đầu tư vào công ty liên kết.

(15). Bán cổ phiếu, hoặc thanh lý phần vốn góp đầu tư dài hạn khác:

- Trường hợp bán, thanh lý có lãi, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2281, 2288)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Số chênh lệch giá bán lớn hơn giá gốc).

- Trường hợp bán, thanh lý bị lỗ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá gốc)

Có TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2281, 2288).

(16). Khi nhà đầu tư góp thêm vốn vào liên doanh và trở thành một bên góp vốn có quyền đồng kiểm soát trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, ghi:

Nợ TK 222 - Vốn góp liên doanh

Có các TK 111, 112,... (Số tiền đầu tư thêm)

Có TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2288).

(17). Khi nhà đầu tư góp thêm vốn và trở thành công ty mẹ hoặc có ảnh hưởng đáng kể, ghi:

Nợ TK 221 - Đầu tư vào công ty con, hoặc

Nợ TK 223 - Đầu tư vào công ty liên kết

Có các TK 111, 112,... (Số tiền đầu tư thêm)

Có TK 228 - Đầu tư dài hạn khác (2281, 2288).